

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THU HÚT LAO ĐỘNG TRẺ KHỞI NGHIỆP SẢN XUẤT KINH DOANH CÀ PHÊ TẠI TÂY NGUYÊN: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TỈNH ĐẮK LẮK

Phí Thị Diễm Hồng, Nguyễn Văn Hương, Trần Thị Thu Hương*, Hoàng Sĩ Thính

Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

**Tác giả liên hệ: ttthuong@vnua.edu.vn*

Ngày nhận bài: 02.12.2024

Ngày chấp nhận đăng: 17.01.2025

TÓM TẮT

Nghiên cứu tập trung phản ánh thực trạng lao động trẻ khởi nghiệp trong lĩnh vực cây cà phê của tỉnh để làm rõ những tồn tại, khó khăn của họ khi khởi nghiệp thông qua khảo sát mẫu là 88 lao động trẻ tại huyện Cư M'ga và thị trấn Buon Hồ của tỉnh Đắk Lắk, từ đó làm cơ sở đề xuất giải pháp phù hợp thúc đẩy lao động trẻ khởi nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy, lao động trẻ của tỉnh đang gặp nhiều khó khăn về diện tích, vốn, cơ sở hạ tầng, kiến thức khởi nghiệp và tiếp cận chính sách hỗ trợ. Vì vậy, để thúc đẩy lao động trẻ khởi nghiệp, ngoài sự chủ động của các chủ thể (là lao động trẻ) về vốn, diện tích, cơ sở hạ tầng hay kiến thức khởi nghiệp, cần có sự hỗ trợ về chính sách tạo động lực cho lao động trẻ tiếp cận tín dụng, đất đai và đào tạo tập huấn theo hướng dễ tiếp cận, công bằng, minh bạch và phù hợp với đối tượng áp dụng.

Từ khoá: Lao động trẻ, khởi nghiệp cà phê, thu hút lao động trẻ, Đắk Lắk.

Current Situation and Solutions to Attract Young Workers for Start-Up in Coffee Farming and Business in Dak Lak Province

ABSTRACT

The study focused on the current situation of start-up coffee entrepreneurship by young workers to clarify the shortcomings and difficulties in the process of starting a business, through doing a survey of 88 young farmers or workers in Cu M'ga district and Buon Ho town of Dak Lak province, to serve as a basis for proposing appropriate solutions. The research results show that young workers have faced many difficulties in terms of land area, capital, infrastructure, knowledge for starting a business and accessing support policies. Therefore, to attract young workers to start a business, beside of the initiative of young fworkers in terms of capital, area, infrastructure or knowledge for starting a business, policy support is needed to motivate young workers to access credit, land and training in an accessible, fair, transparent and appropriate manner.

Keywords: Young workers' start-up, coffee farming and business.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khởi nghiệp đã và đang trở thành làn sóng mới thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây và ngày càng thu hút sự tham gia, chú ý của đông đảo người dân (Nguyễn Tiến Đạt, 2020). Theo Nguyễn Tấn Thành (2024), khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo (ĐMST) được xem như chìa khóa

cho sự phát triển của mỗi quốc gia, đặc biệt trong kỷ nguyên toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tại Việt Nam những năm qua, phong trào khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên có điều kiện phát triển mạnh mẽ, đặc biệt từ khi quyết định số 844/QĐ-TTg thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

ngày 18/5/2016 và Đề án hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp theo Quyết định 1665/QĐ-CP được phê duyệt ngày 30/10/2017.

Tây Nguyên là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng, có nhiều tiềm năng, lợi thế về phát triển kinh tế năng lượng tái tạo, du lịch, nông - lâm nghiệp bền vững. Những năm qua, công tác khởi nghiệp, ĐMST được xem là mục tiêu quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế của khu vực (Lữ Bá Văn, 2024). Thực tiễn, giai đoạn 2015-2023, Tây Nguyên chú trọng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST bằng nhiều chính sách và nguồn lực cụ thể, tạo ra những chuyển biến tích cực cho phong trào khởi nghiệp (Khả Lê, 2023; Kiến Giang, 2024), với mục tiêu hướng đến là xây dựng và phát triển trở thành Trung tâm đầu mối về khởi nghiệp ĐMST (Khả Lê, 2024).

Tuy nhiên, so với các khu vực khác trong cả nước, Tây Nguyên vẫn là vùng có số lượng doanh nghiệp (DN) khởi nghiệp thấp nhất, trong năm 2023 (Lữ Bá Văn, 2024). Các chương trình khởi nghiệp cho lao động thuộc lĩnh vực nông nghiệp (NN) chưa thực sự hiệu quả và đạt được mục tiêu như kỳ vọng. Đối với cây cà phê, cây công nghiệp có thế mạnh của vùng, tỉnh Đắk Lắk là tỉnh có diện tích và sản lượng cà phê lớn nhất của Tây Nguyên (Phạm Thế Trinh, 2021; Đình Đối, 2024) với diện tích 213.000ha cà phê, sản lượng 558.000 tấn, xuất khẩu đến hơn 80 thị trường trên thế giới (Lê Hoàng, 2023; Bảo Châu, 2024). Đến nay đã và đang có nhiều mô hình khởi nghiệp hình thành tại Đắk Lắk, từ các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo nhưng sự bền vững của các mô hình và tập trung vào cây cà phê, vẫn chưa đạt kết quả cao (Bảo Trung, 2022; Lao động, 2024). Đặc biệt với xu hướng lao động trẻ (LĐT) “ly hương” để làm kinh tế ngày càng nhiều (Đình Thi & cs., 2019), việc thu hút LĐT khởi nghiệp sản xuất (SX), kinh doanh (KD) cây cà phê của tỉnh càng trở nên khó khăn. Đây cũng là lý do chính để nghiên cứu này được thực hiện. Kết quả nghiên cứu dựa trên cơ sở số liệu khảo sát từ 88 LĐT tập trung chính tại các huyện Cư M’ga và Buôn Hồ, hai huyện có diện tích trồng nhiều cà phê của tỉnh Đắk Lắk (Cư M’ga 38.457ha; Buôn Hồ trên 14.300ha), sẽ là cơ

sở đề xuất giải pháp thúc đẩy LĐT tham gia vào SXKD cây cà phê trên địa bàn vùng.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Tổng quan về khởi nghiệp lao động trẻ

Thuật ngữ “khởi nghiệp” hay còn gọi là “khởi sự KD” xuất phát từ khái niệm “entrepreneur” (người khởi sự KD) trong tiếng Pháp. Tùy theo quan điểm và góc độ tiếp cận, khái niệm khởi nghiệp được phát triển theo các hướng khác nhau. Trong đó, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra: Dưới góc độ hình thành, khởi sự KD bao gồm các hoạt động cần thiết để tạo ra DN mới; Dưới góc độ doanh nhân, khởi nghiệp là việc chấp nhận rủi ro, đầu tư vốn để tự làm chủ và làm giàu; Dưới góc độ khai thác cơ hội, khởi nghiệp là quá trình đánh giá cơ hội KD, thu thập nguồn lực và hành động để khai thác cơ hội; Dưới góc độ trách nhiệm xã hội, khởi nghiệp giúp tạo ra giá trị cho cá nhân và xã hội, phản ánh chức năng xã hội của KD là đem lại lợi ích công (Nguyễn Anh Tuấn, 2019). Theo OECD (2017), khởi nghiệp LĐT được định nghĩa là những người trẻ tự làm chủ DN, với nhóm tuổi từ 15-29. Trong phạm vi của nghiên cứu này, để phù hợp với quy định hiện hành tại Luật Lao động (2019), khởi nghiệp LĐT được hiểu là khởi nghiệp của người trẻ trong độ tuổi từ 16-35, trong đó tập trung vào lĩnh vực SXKD nông nghiệp.

Tại Việt Nam, hiện có khoảng hơn 25% tổng số lao động là LĐT (Nguyễn Tuấn Anh, 2020) nhưng đóng góp của thanh niên nông thôn vào khởi nghiệp còn hạn chế, chỉ đạt 54% tỉ lệ người trong nhóm tuổi 25-34 tham gia vào giai đoạn khởi sự KD (Nguyễn Lê Đình Quý, 2021). Lý giải cho thực trạng này, Hoàng Xuân Hòa & Phạm Thị Hồng Yến (2016) cho rằng Việt Nam chưa có một chính sách tổng thể về DN khởi nghiệp nói chung và LĐT nói riêng, chưa đi vào chiều sâu. Trong khi các LĐT khởi nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực NN, luôn phải đối mặt với nhiều khó khăn như thiếu kỹ năng, giáo dục khởi nghiệp không đầy đủ, thiếu kinh nghiệm làm việc, thiếu vốn, thiếu mạng lưới liên kết và thiếu sức cạnh tranh thị trường (OECD, 2017). Do đó, đã có rất nhiều nghiên cứu để đề xuất

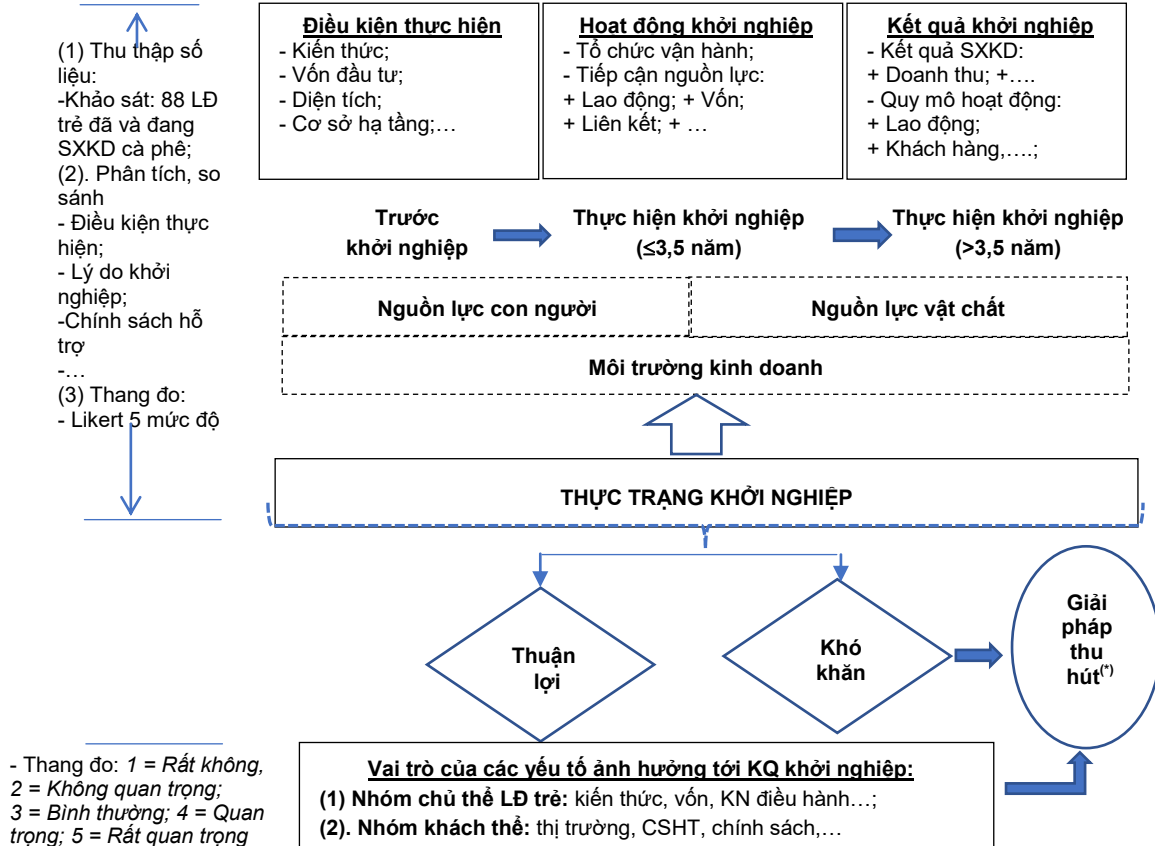
giải pháp để thúc đẩy khởi nghiệp cho LĐT (Nguyễn Lê Đình Quý, 2021; Hồ Văn Khang, 2020; Vũ Quỳnh Nam, 2021,...) tập trung vào các khía cạnh: đào tạo, chính sách hỗ trợ, tuyên truyền và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp. Hầu hết các nghiên cứu đều cho rằng việc hình thành hệ thống văn bản và chính sách hướng dẫn thúc đẩy khởi nghiệp nói chung và khởi nghiệp của LĐT nói riêng tại Việt Nam luôn cần thiết.

2.2. Thu thập, xử lý và phân tích thông tin

Trong các nghiên cứu kinh tế xã hội tập trung vào phân tích các yếu tố tác động, Hair & cs. (2014) cho rằng số quan sát cần thiết tối thiểu gấp năm (5) lần tổng số biến quan sát trong các thang đo và tốt nhất là gấp mười lần. Nhưng trong quá trình thu thập dữ liệu sẽ phải lọc và loại bỏ những dữ liệu không đạt yêu cầu,

Hà Nam Khánh Giao và Bùi Nhất Vương (2019) đề xuất rằng số lượng phiếu phát ra nên tăng thêm 15% cỡ mẫu tối thiểu. Theo đó, trên cơ sở 17 tiêu chí đánh giá, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát trực tiếp 88 LĐT thuộc hai địa bàn: huyện Cư M'ga (có diện tích cà phê lớn nhất chiếm 17%) và thị trấn Buôn Hồ (có diện tích ở mức trung bình 7,8% tổng diện tích trồng cà phê của tỉnh). Mỗi huyện khảo sát 44 lao động trẻ được lựa chọn ngẫu nhiên từ danh sách của đoàn thanh niên và hội nông dân theo tiêu chí: lao động đã và đang SX KD cà phê trên địa bàn khảo sát ưu tiên ở độ tuổi từ 15 đến 35 tuổi theo tiêu chí: Không phân biệt có tham gia tổ chức xã hội, DN hay hợp tác xã hoặc khởi nghiệp thành công hay không thành công, ưu tiên lao động tại thời điểm khảo sát vẫn đang KD liên quan đến cà phê. Thời gian khảo sát tập trung trong khoảng tháng 7-8/2023.

Phương pháp thực hiện:



Ghi chú (*) Thu hút lao động là tạo ra môi trường hấp dẫn cho LĐ trẻ tham gia khởi nghiệp; Trong đó, môi trường hấp dẫn, có nhiều thuận lợi và giảm bớt khó khăn.

Hình 1. Nội dung phân tích thực trạng lao động trẻ khởi nghiệp SXKD nông nghiệp

Nội dung phỏng vấn tập trung chính vào các nội dung: (i) Phản ánh thực trạng kiến thức của các LĐT về khởi nghiệp, (ii) Lý do, động cơ của LĐT khởi nghiệp trong lĩnh vực trồng và SX cà phê, (iii) Thuận lợi và khó khăn của họ khi tham gia khởi nghiệp trong lĩnh vực cà phê. Trong đó, các thuận lợi và khó khăn được đánh giá ở cả ba giai đoạn của khởi nghiệp: (i) trước khi thực hiện khởi nghiệp; (ii) trong quá trình thực hiện khởi nghiệp (3,5 năm) và (ii) kết quả khởi nghiệp (giai đoạn hiện tại). Ở cả ba giai đoạn, các vấn đề về: nguồn lực con người (kiến thức, kỹ năng và thái độ/đam mê/sở thích); nguồn lực vật chất (gồm diện tích, tài sản đầu tư,...) và môi trường KD (cơ chế chính sách, xu hướng thị trường, nhu cầu khách hàng,...) đều được đề cập để phân tích, đánh giá thực trạng LĐT khởi nghiệp nói chung và lĩnh vực cà phê nói riêng. Các nội dung về chính sách hiện có dành cho LĐT khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực cà phê được đặc biệt chú trọng và phân tích làm rõ những thuận lợi, khó khăn của LĐT. Đồng thời, để có cơ sở đề xuất kiến nghị, nghiên cứu xem xét vai trò của các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả khởi nghiệp theo thang đo 5 mức độ

từ rất không quan trọng đến rất quan trọng và tính điểm bình quân, từ đó có kiến nghị, giải pháp phù hợp cho mục tiêu nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đặc điểm lao động trẻ khởi nghiệp

Trong mẫu khảo sát, lao động có độ tuổi bình quân từ 28 đến 32 tuổi và kinh nghiệm làm việc bình quân từ 5 đến 8 năm. Trong đó có khoảng 19,3% số lao động đã từng khởi sự KD. Có 90,91% LĐT chọn khởi nghiệp trong lĩnh vực NN (Bảng 1).

Số LĐT đã tham gia học nghề ở bậc trung cấp chiếm 19,3% và bậc đại học chiếm 30,7%. Tuy nhiên, số lao động chỉ tốt nghiệp phổ thông, chưa đi học nghề vẫn chiếm tỷ lệ cao (trên 34%) đối với bậc trung học phổ thông và (6,8%) với bậc cấp 2. Đặc biệt, có khoảng trên 21,6% lao động trong mẫu đã từng tham gia các lớp tập huấn hoặc cuộc thi về khởi nghiệp. Về thời gian khởi nghiệp (tính đến thời điểm phỏng vấn) có 54,5% lao động khởi nghiệp dưới 3,5 năm và 45,5% trên 3,5 năm (Bảng 1).

Bảng 1. Đặc điểm lao động trẻ khởi nghiệp trong sản xuất và chế biến cà phê ở Tây Nguyên (năm 2023)

Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Giới			Trình độ		
Nam	71	80,7	Thạc sĩ	4	4,5
Nữ	17	19,3	Đại học	27	30,7
Tuổi bình quân	28-32		Cao đẳng	4	4,5
Thời gian KN <= 3,5 năm	48	73,7	Trung cấp	17	19,3
Thời gian KN > 3,5 năm	40	61,5	THPT/Cấp 3	30	34,1
Dân tộc			THCS/Cấp 2	6	6,8
Kinh	65	73,87	Đặc điểm hộ		
Ê Đê	7	7,96	Nghèo	2	2,3
Nùng	16	18,19	Cận nghèo	3	3,4
Số khẩu BQ	4-5		Trung bình	58	65,9
Diện tích BQ (m ²)	9.526-9.669		Khá	25	28,4
Kinh nghiệm làm việc (năm)	5-8		Lĩnh vực khởi sự Nông nghiệp (%)	90.91	
Đã từng tham gia khởi sự KD (%)	19,32		Từng tham gia tập huấn hoặc cuộc thi khởi nghiệp (%)	21,6	

Bảng 2. Lý do khởi nghiệp của lao động trẻ (năm 2023)

Lý do	Tỷ lệ (%)
Có việc làm/để thoát nghèo	23,87
Nắm bắt cơ hội (phong trào/chính sách hỗ trợ)	9,09
Tăng thu nhập cho gia đình	67,05
Giữ nghề gia truyền/truyền thống	5,68
Tận dụng diện tích hiện có	45,46
Bạn bè, người thân lôi kéo/tác động	4,55
Làm giàu	19,32
Muốn thử/khám phá khả năng bản thân	7,96

3.2. Lý do tham gia khởi nghiệp của lao động trẻ

Lý do thực hiện khởi nghiệp chính của LĐT tỉnh Đắk Lắk là để tăng thu nhập cho gia đình (67,05%), tiếp đến là để tận dụng diện tích hiện có (45,46%). Có 23,87% LĐT cho rằng khởi nghiệp để có việc làm và để thoát nghèo. Có 19,32% số lao động tham gia phỏng vấn cho rằng để làm giàu (Bảng 2). Một số lao động (9,09%) khởi nghiệp vì muốn nắm bắt cơ hội từ cơ quan quản lý. Chỉ có 5,68% số lao động được hỏi trả lời tham gia khởi nghiệp để giữ nghề gia truyền hay truyền thống của địa phương.

Nghiên cứu tập trung vào lĩnh vực trồng SX, chế biến sản phẩm từ cây cà phê, có 97% ý kiến cho rằng họ chọn lĩnh vực này vì gia đình có sẵn diện tích đất hoặc tận dụng nguồn nguyên liệu hiện có. Có trên 23% số lao động được hỏi cho rằng việc khởi nghiệp với cây cà phê của gia đình hiện có thì không đòi hỏi vốn lớn, ngoài ra, nếu được hỗ trợ giống từ địa phương theo các chương trình phát triển NN thì vốn đầu tư để khởi sự là rất ít.

Về lý do chọn mô hình khởi sự như hiện tại (mô hình hộ KD và trang trại) trên 83% ý kiến trả lời cho rằng để thực hiện, họ không phải phụ thuộc vào ai và được làm chủ mọi quyết định và hoạt động KD (Hình 2).

3.3. Thực trạng về chuẩn bị các điều kiện để khởi nghiệp của lao động trẻ

Hầu hết lao động trẻ chưa chuẩn bị đầy đủ các yếu tố trước khi khởi nghiệp, chủ yếu dựa

trên kinh nghiệm về tiêu thụ sản phẩm và tận dụng diện tích sẵn có để khởi nghiệp trong lĩnh vực SXKD NN nói chung và KD doanh cà phê nói riêng. Đặc biệt về tạo mối quan hệ KD và thiết bị SX hay quy trình công nghệ phần lớn lao động chỉ chuẩn bị ở mức trung bình hoặc rất ít. Đây cũng là 1 phần lý do để một số LĐT cho rằng, kết quả khởi nghiệp của họ chưa thành công.

3.4. Thực trạng quá trình khởi nghiệp của lao động trẻ

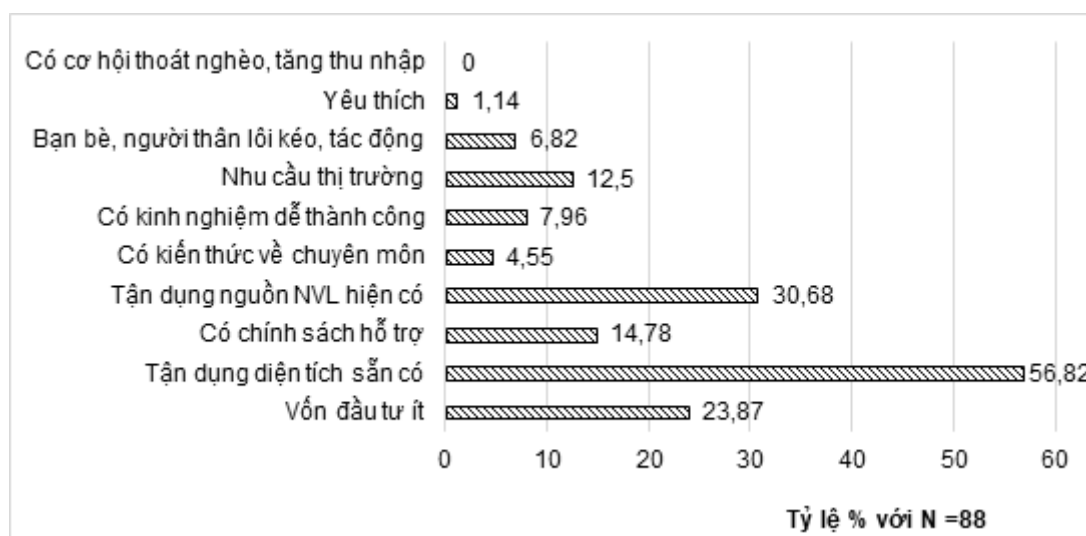
3.4.1. Giai đoạn trước khởi nghiệp

Để đánh giá cụ thể và sát thực tế về thực trạng những thuận lợi khó khăn trong khởi nghiệp, nghiên cứu tiến hành lấy ý kiến của các LĐT theo hai nhóm theo thời gian thực hiện khởi nghiệp: từ dưới 3,5 năm và trên 3,5 năm (với giả định giai đoạn khó khăn để khởi nghiệp ban đầu thường kéo dài từ 1-3,5 năm). Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ khó khăn giữa hai nhóm có sự chênh lệch đáng kể. Ở hầu hết các nội dung về diện tích, vốn, cơ sở hạ tầng, tiếp cận hỗ trợ và định hướng khởi nghiệp của nhóm LĐT có thời gian khởi nghiệp từ dưới 3,5 năm gặp khó khăn nhiều hơn nhóm trên 3,5 năm. Trong đó, các khó khăn về vốn, cơ sở hạ tầng và chính sách hỗ trợ ở nhóm từ dưới 3,5 năm được cho là khó khăn và rất khó khăn, còn nhóm trên 3,5 năm lại cho rằng bên cạnh vốn, cơ sở hạ tầng, với họ khó khăn lớn nhất nằm ở sự hỗ trợ và định hướng của cán bộ quản lý hay chính quyền địa phương (Hình 4). Tuy nhiên, nhìn chung ở cả hai nhóm hầu hết đều có nhiều khó khăn, chưa có thuận lợi. Đặc biệt nhiều LĐT cho

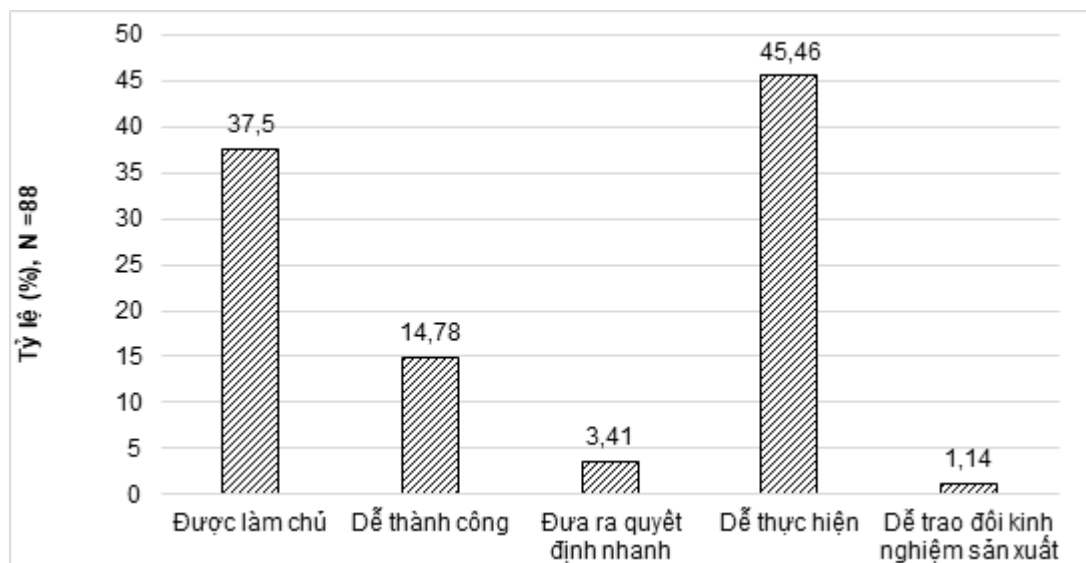
biết mặc dù yếu tố chuẩn bị được nhiều nhất với họ là diện tích SX, nhưng diện tích mà lao động có lại rất ít và trong quá trình khởi nghiệp cũng không thể tăng diện tích vì gặp rào cản về chính sách giao đất. Đất đã có quy hoạch hoặc có đất nhưng lại nằm rải rác ở nhiều nơi (manh mún) nên vấn đề diện tích vẫn là một nội dung khó (bất lợi) khi khởi nghiệp.

Tìm hiểu sâu hơn về khó khăn liên quan đến kinh nghiệm, kiến thức và chính sách hỗ trợ cho LĐT ở địa phương, nghiên cứu thu thập được thông tin hầu hết (88,64%) các LĐT trong mẫu khảo sát đều chưa tham gia các lớp tập

huấn hay cuộc thi khởi nghiệp nào trước khi bắt đầu khởi nghiệp. chỉ có 11,36% LĐT trả lời đã từng tham gia lớp tập huấn về nội dung khởi nghiệp. Trong đó nội dung mà họ được nhận hỗ trợ là định hướng lựa chọn lĩnh vực khởi nghiệp và nâng cao kiến thức về hoạt động khởi nghiệp. Tuy nhiên, nhóm lao động trẻ có thời gian khởi nghiệp trên 3,5 năm cho rằng, họ được nhận hỗ trợ nhiều hơn về định hướng khởi nghiệp, còn nhóm từ dưới 3,5 năm lại cho rằng họ được nhận sự hỗ trợ nâng cao kiến thức nghiệp vụ về khởi nghiệp nhiều hơn. Song cả hai nhóm đều cho rằng, các hỗ trợ này còn rất hạn chế (rất ít) (Hình 5).

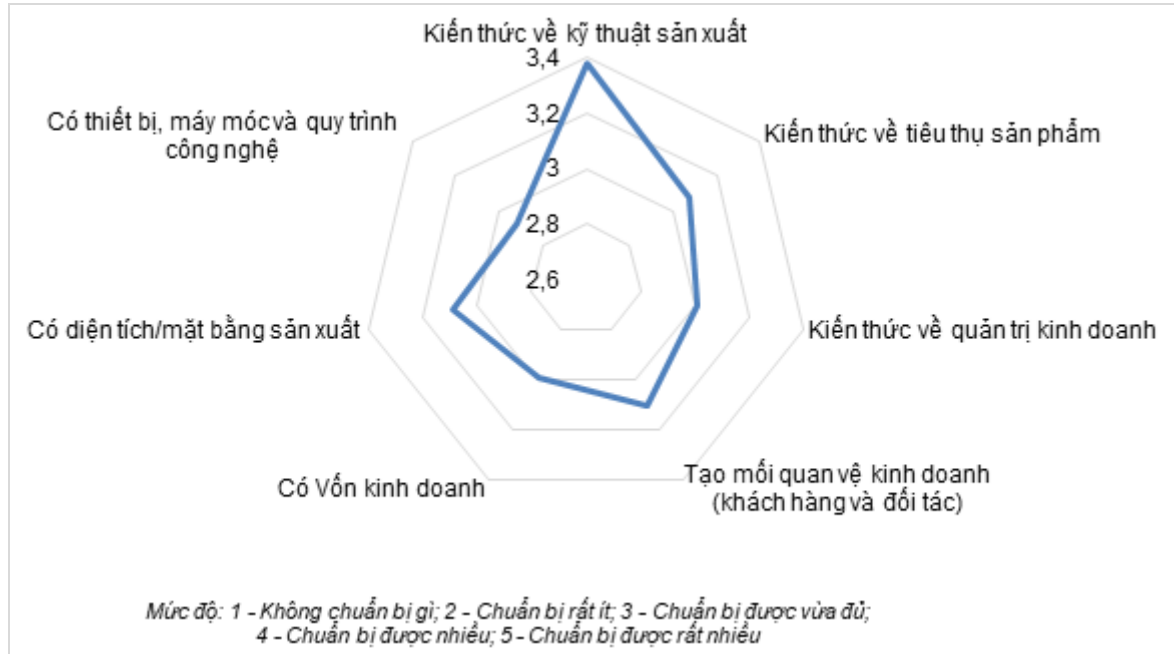


Lý do chọn lĩnh vực

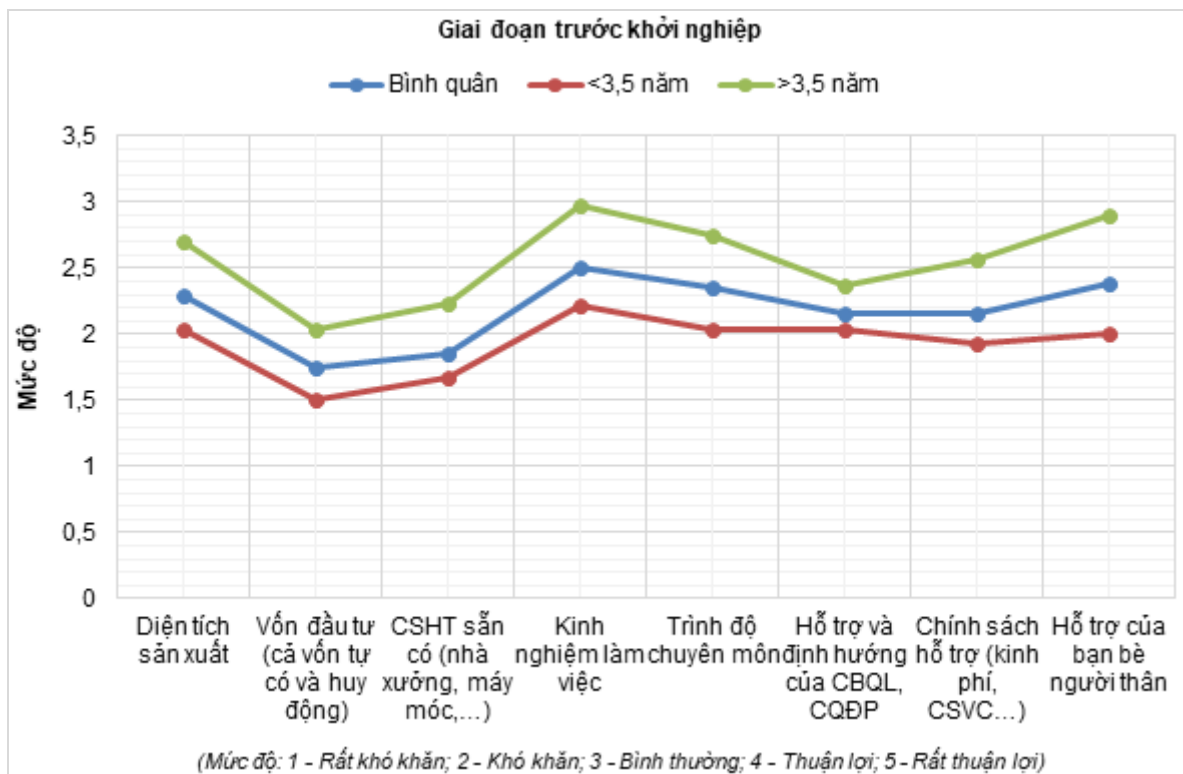


Lý do chọn mô hình khởi nghiệp hiện tại

Hình 2. Lý do chọn lĩnh vực và mô hình khởi nghiệp của lao động trẻ (năm 2023)



Hình 3. Sự chuẩn bị của lao động trẻ trước khi khởi nghiệp (năm 2023)



Hình 4. Thuận lợi, khó khăn của lao động trẻ giai đoạn trước khởi nghiệp (năm 2023)

4.1.2. Giai đoạn thực hiện hoạt động khởi nghiệp

So với giai đoạn trước khởi nghiệp, giai

đoạn thực hiện khởi nghiệp, phần lớn các LĐT đều nhận được sự ủng hộ từ địa phương, cán bộ quản lý và có lợi thế về vùng nguyên liệu cà phê lâu đời nhưng đều ở mức dưới trung bình (dưới

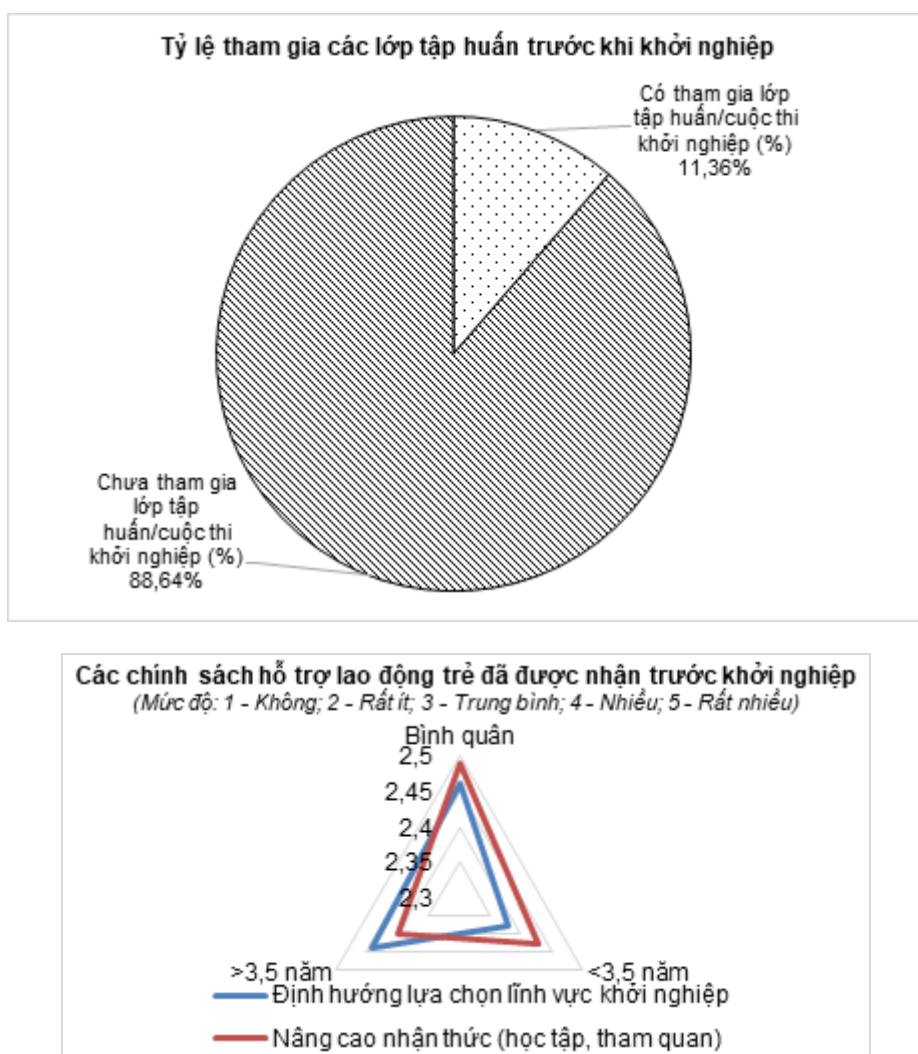
mức 3). Các LĐT vẫn gặp rất nhiều khó khăn ở hoạt động liên kết (liên kết chuỗi) và tiếp cận chính sách hỗ trợ) đồng thời cũng gặp khó khăn với hầu hết các nội dung về vốn, giá nhân công, nguồn lao động và nhu cầu thị trường (Hình 6).

Đối với việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ (Hình 7), hầu hết các LĐT đều cho rằng họ đang gặp khó khăn và rất khó khăn về chính sách đất đai, liên kết chuỗi, hỗ trợ bù đắp sau thiệt hại, vốn đầu tư. Các khó khăn này của nhóm có thời gian khởi nghiệp trên 3,5 năm lại cao hơn so với nhóm có thời gian khởi nghiệp từ dưới 3,5 năm. Giải thích cho hiện trạng này, LĐT cho rằng, đó là do các chính sách hỗ trợ LĐT đang hướng đến giai đoạn đầu của hoạt động khởi nghiệp nhiều

hơn so với giai đoạn sau đó.

4.1.3. Giai đoạn hiện tại

Ở giai đoạn hiện tại, tổng mẫu khảo sát, đối với các LĐT đã khởi nghiệp trên 3,5 năm đều cho rằng hoạt động khởi nghiệp của họ đã đạt ở mức dần ổn định về diện tích, vốn, doanh thu (thị trường tiêu thụ) và các mối quan hệ liên kết. Nhưng đối với các LĐT có thời gian khởi nghiệp từ dưới 3,5 năm vẫn cho rằng họ đang gặp rất nhiều khó khăn về liên kết tiêu thụ, sản phẩm làm ra nhưng chưa bán được hoặc hầu như chưa có kênh tiêu thụ ổn định. Đồng thời tất cả các nội dung về vốn, diện tích và doanh thu đều đang khó khăn chưa được như kỳ vọng và còn ở mức dưới trung bình (Hình 8).

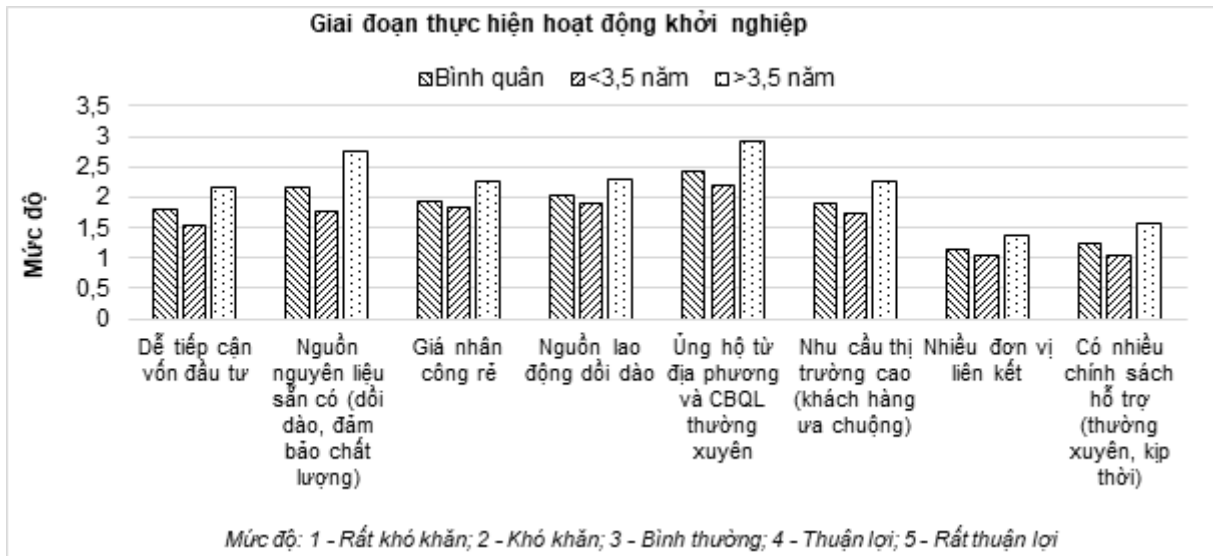


Hình 5. Tỷ lệ tham gia các lớp tập huấn và nội dung nhận hỗ trợ giai đoạn trước khởi nghiệp (năm 2023)

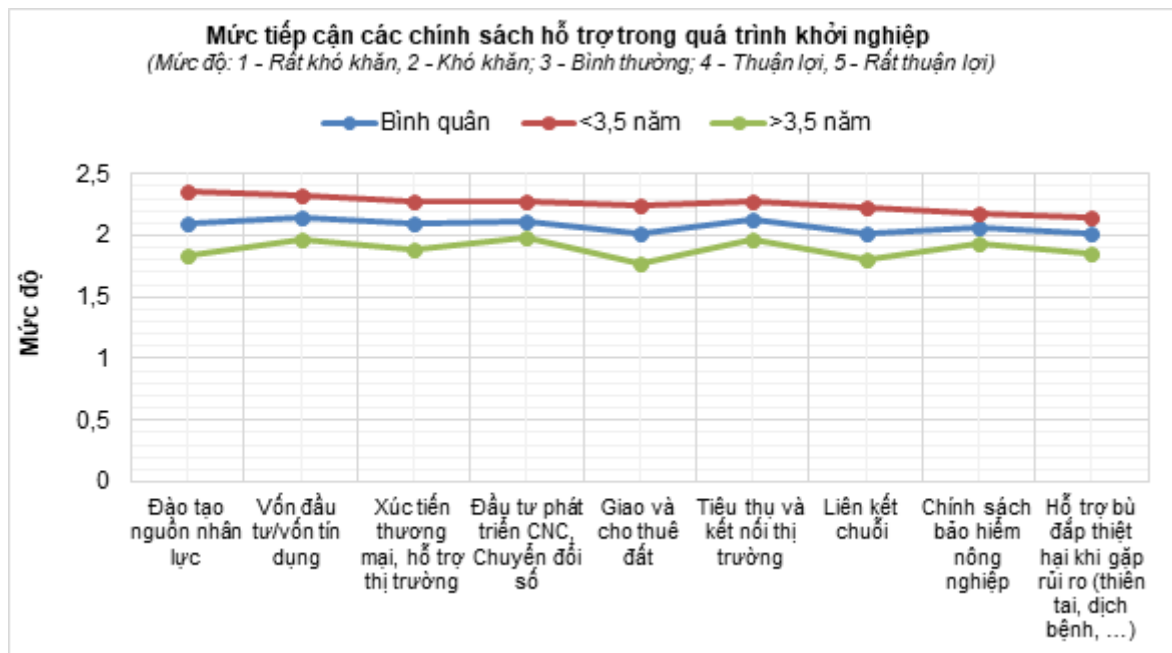
Đánh giá về kết quả KD hiện tại của các LĐT khởi nghiệp trong lĩnh vực cà phê (Hình 9), nghiên cứu thu thập được mức doanh thu bình quân của các LĐT đạt trên 921 triệu đồng/năm, với tổng vốn chủ sở hữu hiện có chỉ ở mức 127,5 triệu và lợi nhuận năm bình quân ước tính đạt khoảng 24,24 triệu đồng/năm/hộ.

Số liệu khảo sát cũng cho thấy, ước tính tỷ lệ lợi nhuận năm của các LĐT lĩnh vực cà phê tại Đắk Lắk còn rất hạn chế (dưới 3,5%). Đối với

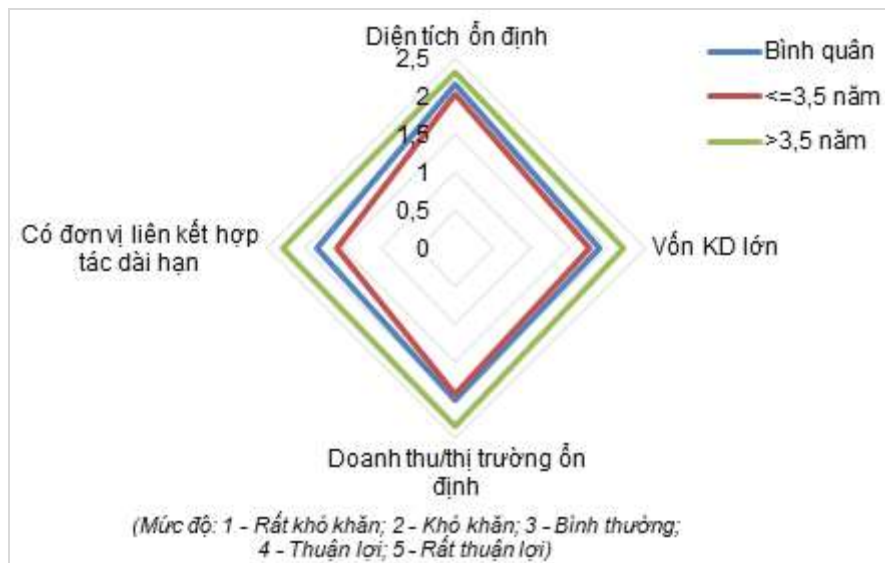
nhóm có thời gian khởi nghiệp dưới 3,5 năm thì tỷ lệ lợi nhuận còn thấp hơn, chỉ đạt 1,91% (Hình 9). Đây cũng là lý do nhiều LĐT cho rằng, rất nhiều LĐT không hoặc chưa mặn mà với hoạt động khởi nghiệp SX KD sản phẩm cà phê, mặc dù đó là thế mạnh của địa phương. Theo họ, do cà phê trong nhiều năm qua (2015-2023) bị “rớt” giá, SX không đủ để bù chi phí nên phải chuyển sang loại cây khác có mức sinh lời cao hơn như sầu riêng, bơ hay cây ăn quả khác.



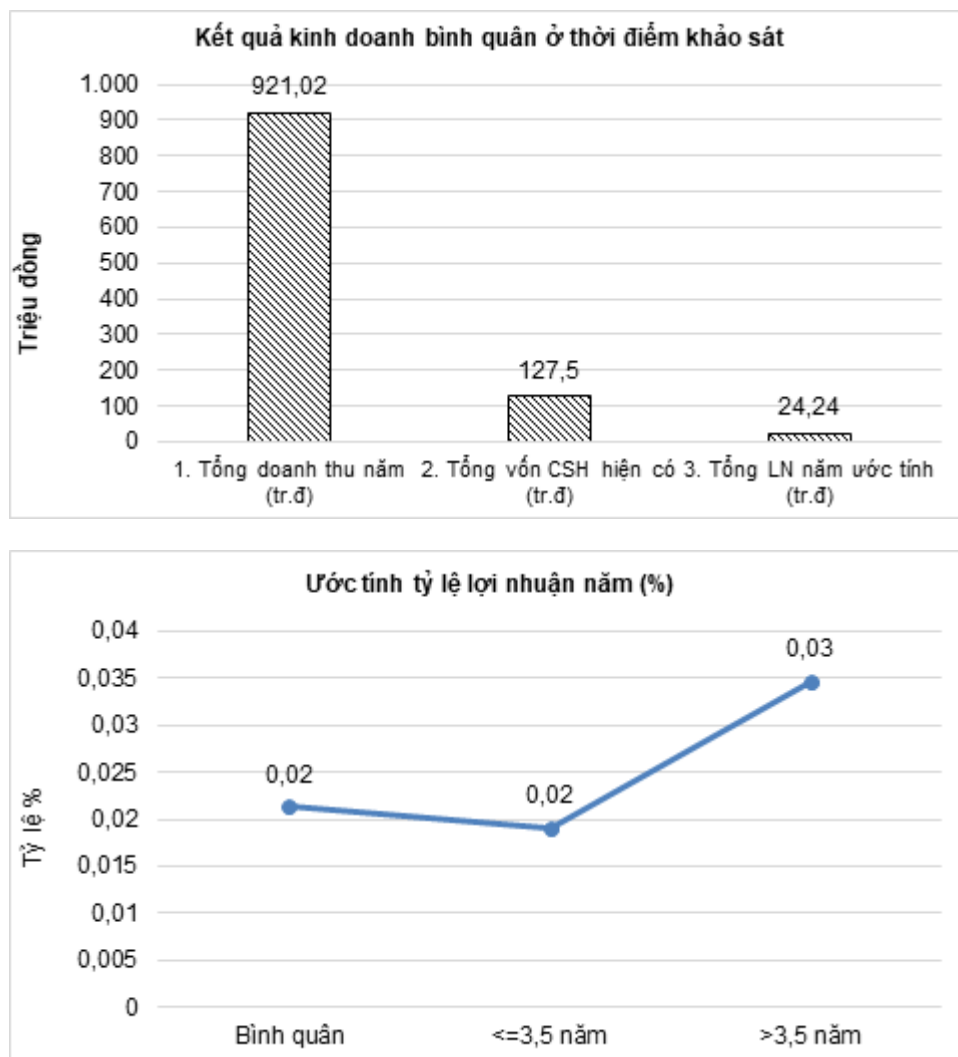
Hình 6. Thuận lợi, khó khăn của LĐT trong giai đoạn thực hiện khởi nghiệp (năm 2023)



Hình 7. Mức độ tiếp cận chính sách hỗ trợ của LĐT trong giai đoạn thực hiện khởi nghiệp



Hình 8. Thuận lợi, khó khăn của lao động trẻ giai đoạn hiện tại (năm 2023)



Hình 9. Kết quả kinh doanh bình quân của lao động trẻ khởi nghiệp (năm 2023)

3.5. Thực trạng về kết quả khởi nghiệp

Đánh giá chung về kết quả quá trình khởi nghiệp, kết quả khảo sát cho thấy trên 80% lao động được hỏi cho rằng hoạt động khởi nghiệp của họ đến hiện tại chưa thành công hoặc ít thành công, 18,18% lao động thuộc mẫu khảo sát cho rằng họ thành công, nhưng kết quả chưa như kỳ vọng (Bảng 3).

Trong số các LĐT được khảo sát chỉ có 1,14% lao động cho rằng hoạt động khởi nghiệp của họ thành công nhiều, tuy nhiên hầu hết các nhóm trả lời này thuộc nhóm lao động có thời gian khởi nghiệp từ dưới 3,5 năm, trong khi nhóm có thời gian khởi nghiệp trên 3,5 năm lại cho rằng họ chưa đạt được mức thành công nhiều. Điều này cũng cho thấy quan điểm khác biệt giữa hai nhóm LĐT khởi nghiệp theo thời gian là rất khác nhau.

3.6. Thảo luận và đề xuất giải pháp

3.6.1. Yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công và thất bại của LĐT

Liên kết các bên liên quan và giá cả thị trường ảnh hưởng nhiều đến thành công và thất bại của LĐT

Số liệu khảo sát phản ánh, những yếu tố về thị trường có vai trò quan trọng nhất, tác động đến kết quả khởi nghiệp của LĐT (ở mức 3,38), tiếp đó là các yếu tố về cơ sở hạ tầng liên quan đến hệ thống giao thông, hệ thống điện nước tưới cho cây và mạng internet để kết nối các bên liên quan trong KD của LĐT (Hình 10).

Giải thích về yếu tố thị trường, các LĐT cho rằng xu hướng thị trường (nhu cầu tiêu dùng) và giá cả cà phê có vai trò chính ảnh hưởng đến

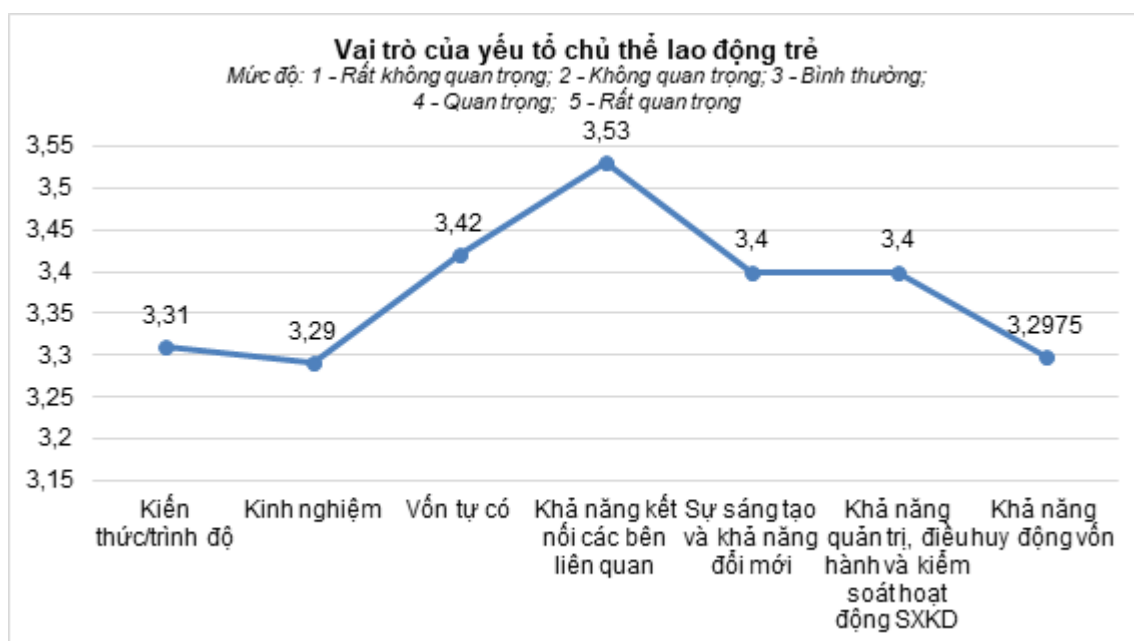
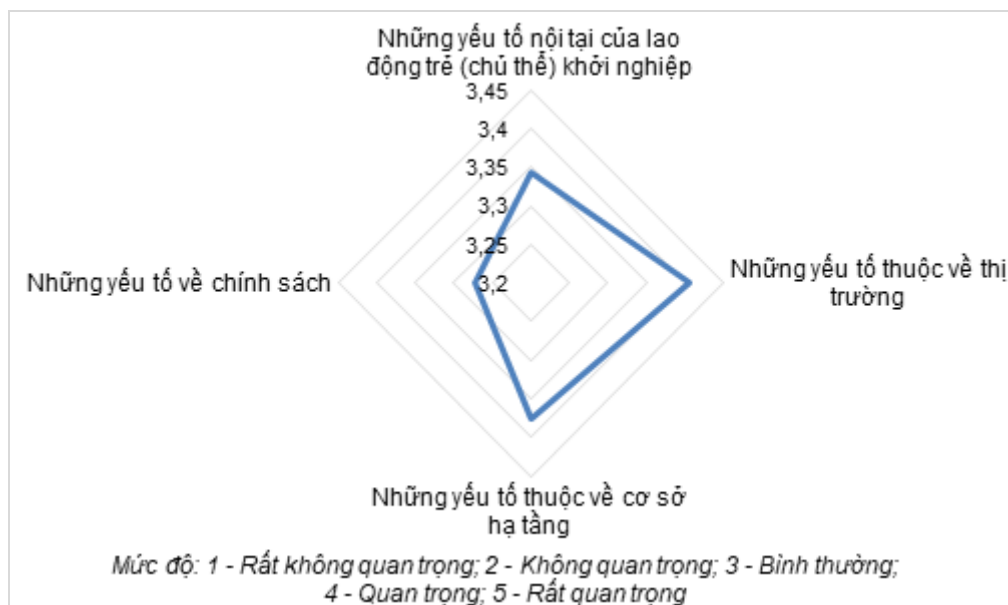
thành công hay thất bại của họ. Về phía chủ thể, yếu tố tác động mạnh nhất đến kết quả khởi nghiệp là khả năng liên kết các bên của chủ thể. Yếu tố này được hiểu đó là mạng lưới quan hệ KD của chủ thể càng mạnh, càng phong phú thì khả năng thành công của LĐT khởi nghiệp càng cao. Trong khi các yếu tố về vốn tự có, hay khả năng sáng tạo hoặc quản trị, điều hành, có ảnh hưởng đến kết quả khởi nghiệp nhưng ít hơn.

Chính sách hỗ trợ khởi nghiệp hiện hành chưa thu hút được nhiều LĐT

Mặc dù, yếu tố chính sách không được các LĐT đánh giá là có tầm quan trọng nhiều đến hoạt động khởi nghiệp của họ. Nhưng họ lại cho rằng để tạo ra sự thành công trong khởi nghiệp, ngoài sự chủ động của chính LĐT thì các chính sách hỗ trợ và tạo động lực từ phía cơ quan quản lý là cần thiết. Đặc biệt với ngành hàng cà phê là hướng đến xuất khẩu, khi giá cả thị trường xuống thấp không đủ bù lỗ để thực hiện các khâu chăm sóc, thu hoạch, nếu không có chính sách hỗ trợ thị trường, liên kết chuỗi, hỗ trợ vốn thì rất ít LĐT có động lực để khởi nghiệp với cây cà phê. Tuy nhiên, với các chính sách hiện hành, khả năng tiếp cận của LĐT không cao (LĐT không thuộc đối tượng của chính sách, hoặc chính sách không ưu tiên cho LĐT), một số chính sách LĐT chưa được biết đến (tính công khai) hoặc biết đến nhưng lại không thuộc đối tượng được hưởng thụ do sự vận dụng chính sách ở địa phương (tính công bằng). Bên cạnh đó cũng có trường hợp, cùng một chính sách nhưng chỉ phù hợp với điều kiện ở địa phương này lại không phù hợp với địa phương khác hoặc loại hình KD hay ngành nghề khác (tính hiệu lực và tính phù hợp về đối tượng).

Bảng 3. Đánh giá quá trình khởi nghiệp (năm 2023)

Chỉ tiêu	Chung (%)	Phân theo năm khởi nghiệp	
		≤ 3,5 năm	> 3,5 năm
Không thành công	30,67	34,91	22,94
Rất ít thành công	50,00	43,65	58,12
Thành công	18,18	19,83	18,95
Thành công nhiều	1,14	1,62	0,00
Thành công rất nhiều	0,00	0,00	0,00



Hình 10. Tầm quan trọng của các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả khởi nghiệp của LĐT (năm 2023)

Nhiều LĐT có quyết tâm, mong muốn được khởi nghiệp, nhưng không có vốn, tài sản hay cơ sở vật chất để bắt đầu, họ mong muốn được tiếp cận vốn nhưng thủ tục còn rườm rà, trong khi giá trị vay/tiếp cận còn hạn chế (tính phù hợp để mức hỗ trợ). Số liệu khảo sát trên bảng 6 phản ánh đánh giá của LĐT về chính sách hỗ trợ đều ở mức trung bình và trung bình thấp (dưới 3,25) (Bảng 4).

Kiến thức khởi nghiệp của lao động trẻ

Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn các LĐT đều mong muốn khởi nghiệp để phát triển kinh tế, họ cũng nhận thức được những khó khăn nội tại từ bản thân như về vốn, kinh nghiệm và kỹ năng. Hầu hết trước khi khởi nghiệp, LĐT không biết cách chuẩn bị các yếu tố để khởi nghiệp, trong quá trình thực hiện, họ quan tâm đến kỹ thuật SX nhiều hơn các yếu tố khác như quảng bá sản phẩm, tổ chức quản lý hay phát triển thị trường, vì vậy đã có không ít

LĐT thành công ở những bước đầu (thời gian đầu), nhưng không duy trì được tính bền vững của hoạt động khởi nghiệp.

Đối với lĩnh vực SX cà phê, trong khi nguồn nông sản thô (cà phê thô) đã bão hòa do lượng SX ra nhiều không tiêu thụ được, thì khâu bảo quản và chế biến sản phẩm nên được xác định là vùng để khởi nghiệp sẽ thuận lợi hơn so với việc SX sản phẩm thô ban đầu.

Số liệu bảng 5 phản ánh, phần lớn các LĐT cho rằng bên cạnh việc xác định đúng khâu (đúng mục đích) để khởi nghiệp, người lao động cần phải chuẩn bị thị trường tiêu thụ sản phẩm, cần xác định được khách hàng mục tiêu hướng đến để từ đó có những hoạt động hiệu quả giúp việc khởi nghiệp được thành công. Tuy nhiên, để cải thiện được các yếu tố này thì rất ít LĐT có câu trả lời hoặc đề xuất được cách thực hiện. Phần lớn, hoạt động khởi nghiệp của họ vẫn chỉ dựa trên kinh nghiệm và kiến thức hiện có (chưa qua đào tạo) để thực hiện, chính vì vậy, quá trình khởi nghiệp gặp nhiều khó khăn (thậm chí thất bại) nhiều hơn và kết quả khởi nghiệp chưa đạt kỳ vọng đặt ra.

3.6.2. Đề xuất giải pháp

Hoàn thiện chính sách định hướng và tạo

động lực khởi nghiệp theo hướng minh bạch và phù hợp về đối tượng và mức hỗ trợ

Với đặc thù là khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống và nền kinh tế còn phụ thuộc nhiều vào SX NN, nên phần lớn các dự án khởi nghiệp của LĐT tại Đắk Lắk tập trung chủ yếu vào lĩnh vực NN. Nhiều LĐT có mong muốn khai thác cơ hội, tiềm năng để thoát nghèo, làm giàu nhưng hầu hết mới chỉ dựa vào sự nỗ lực của từng cá nhân là chính. Trong khi, về kiến tạo hệ sinh thái khởi nghiệp tại Đắk Lắk nói riêng và cả nước nói chung vẫn đang ở giai đoạn khởi động, mang tính tạo “phong trào” nhiều hơn. Các ý tưởng khởi nghiệp và hàm lượng công nghệ trong sản phẩm của các dự án chưa cao (Phạm Thị Kim Ngọc & Đoàn Thị Thu Trang, 2023). Thực tiễn cho thấy khả năng tự lập và thích ứng với sự chuyển dịch nhanh về công nghệ của một bộ phận LĐT vẫn đang gặp khó khăn; khả năng tổ chức, huy động vốn và các điều kiện cần thiết để đầu tư SX còn hạn chế. Vì vậy, để thúc đẩy LĐT khởi nghiệp SXKD NN nói chung và trong lĩnh vực cà phê nói riêng, nhất thiết cần hoàn thiện các chính sách định hướng và tạo động lực khởi nghiệp theo hướng minh bạch và phù hợp về đối tượng và mức hỗ trợ.

Bảng 4. Đánh giá của LĐT về các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp (n = 88, năm 2023)

Nội dung chính sách hỗ trợ	Đánh giá của LĐT (likert 5 mức độ, tăng dần từ 1 đến 5)					
	Tính tiếp cận	Tính công khai	Tính công bằng	Tính hiệu lực	Tính phù hợp về đối tượng	Tính phù hợp về mức hỗ trợ
Trước khởi nghiệp (Định hướng, thu hút)						
Định hướng lựa chọn lĩnh vực khởi nghiệp	3,13	3,19	3,25	3,03	3,23	3,20
Nâng cao nhận thức (học tập, tham quan)	3,09	3,15	3,21	2,94	3,10	3,15
Trong quá trình thực hiện						
Đào tạo nguồn nhân lực	3,05	3,13	3,16	3,01	3,07	3,13
Vốn đầu tư/vốn tín dụng	3,03	3,16	3,16	2,99	3,18	3,16
Xúc tiến thương mại, hỗ trợ thị trường	3,07	3,17	3,17	3,00	3,16	3,16
Đầu tư phát triển CNC, chuyển đổi số	3,01	3,17	3,17	3,01	3,15	3,14
Giao và cho thuê đất	2,97	3,20	3,16	2,98	3,05	3,07
Tiêu thụ và kết nối thị trường	3,05	3,16	3,16	3,02	3,12	3,14
Liên kết chuỗi	2,95	3,10	3,13	3,00	3,16	3,14
Chính sách bảo hiểm nông nghiệp	2,87	3,03	3,03	2,93	2,96	2,97
Hỗ trợ bù đắp thiệt hại khi gặp rủi ro (thiên tai, dịch bệnh,...)	2,86	3,03	3,05	2,89	2,97	3,03

Bảng 5. Đánh giá của lao động trẻ về mức độ quan trọng các yếu tố cần ưu tiên trong quá trình thực hiện hoạt động khởi nghiệp (năm 2023)

Yếu tố (ảnh hưởng đến thành công)	Chung	Theo năm khởi nghiệp	
		≤ 3,5 năm	> 3,5 năm
Sự rõ ràng, đồng bộ trong quản lý	3,64	3,74	3,61
Tính khả thi của các hoạt động	3,31	3,45	3,10
Duy trì nguồn lực: nhân lực và vốn	3,54	3,50	3,45
Sự phối hợp giữa các bên tham gia	3,67	3,90	3,40
Kỹ năng xử lý tình huống	3,81	3,89	3,79
Sự chính xác trong lựa chọn đối tượng	4,38	4,14	4,54
Thị trường/đối tượng khách hàng	4,49	4,43	4,62

Tăng cường đào tạo và chủ động tích lũy kiến thức để nâng cao nhận thức về khởi nghiệp lĩnh vực nông nghiệp cho LĐT

Khởi nghiệp KD nói chung và khởi nghiệp trong SX KD NN nói riêng luôn gắn liền với nhiều rủi ro, thậm chí là thất bại. Các mô hình khởi nghiệp có thật sự bền vững và phát triển mạnh mẽ hay không, trước hết phụ thuộc vào chủ thể (là LĐT) vào ý chí quyết tâm, nguồn lực và tư duy của mỗi chủ thể.

Vì vậy, để khắc phục những bất lợi trong quá trình khởi nghiệp, từ phía các cơ quan quản lý cần tiếp tục thực hiện hoạt động đào tạo để hỗ trợ LĐT thay đổi nhận thức khởi nghiệp NN không phải chỉ là SX, trồng trọt hay làm việc trực tiếp trên ruộng đồng, nương rẫy. Đặc biệt với những khó khăn hiện nay trong lĩnh vực SXKD cà phê cần tập trung lớn ở khâu liên kết, tìm thị trường đầu ra nếu kiến thức của LĐT chỉ dừng ở khâu kỹ thuật sẽ không giải quyết được câu chuyện “được mùa mất giá”. Hơn nữa, trong bối cảnh công nghệ số diễn ra ở mọi lĩnh vực, mặc dù người trẻ với lợi thế về công nghệ (so với lao động lớn tuổi) nhưng không được đào tạo, bồi dưỡng sẽ rất khó để khởi nghiệp thành công. Ngược lại, để hoạt động đào tạo thành công, từ phía LĐT cũng cần chủ động tích lũy kiến thức về khởi nghiệp làm cơ sở nền tảng cho hoạt động khởi nghiệp thành công.

Đẩy mạnh tuyên truyền và tư vấn định hướng ngành nghề, lĩnh vực khởi nghiệp trong SXKD nông nghiệp cho LĐT tại địa phương.

Trong khi kiến thức khởi nghiệp của LĐT còn hạn chế, việc đào tạo nâng cao kiến thức không thể thực hiện thành công trong ngắn hạn, đẩy mạnh tuyên truyền và tư vấn định hướng ngành nghề, lĩnh vực khởi nghiệp có ý nghĩa lớn trong việc giảm thiểu thất bại, gia tăng khả năng thành công cho chủ thể khởi nghiệp. Hơn nữa, hoạt động tuyên truyền, tư vấn là cơ hội giúp LĐT tiếp cận thông tin, mở rộng quan hệ liên kết và thị trường để khắc phục những khó khăn về điều kiện khởi nghiệp (vốn, quan hệ thị trường,...). Từ đó, LĐT có thể gia tăng cơ hội khởi nghiệp thành công.

4. KẾT LUẬN

Đắk Lắk nói riêng và Tây Nguyên nói chung đã và đang là địa phương dẫn đầu cả nước về sản lượng SX sản phẩm cà phê. Tuy nhiên, việc phát triển ngành hàng cà phê có bền vững và hiệu quả hay không phụ thuộc rất lớn vào các chủ thể thực hiện, đặc biệt là lực lượng LĐT tại địa phương. Trong khi, xu hướng LĐT làm việc tại các khu đô thị và trong lĩnh vực công nghiệp ngày càng nhiều, thì việc thu hút LĐT trong SX KD nông nghiệp nói chung và cà phê nói riêng ngày càng trở nên cần thiết. Kết quả nghiên cứu cho thấy yếu tố thị trường (giá cả và liên kết các bên liên quan) đang có ảnh hưởng nhiều nhất đến sự thành công hay thất bại của LĐT. Bên cạnh đó, các chính sách hiện hành chưa đủ thu hút LĐT khởi nghiệp trong lĩnh vực cà phê và các yếu tố nội tại (từ phía chủ thể LĐT) như hạn chế về kiến thức cũng đang là

rào cản của LĐT trong khởi nghiệp. Vì vậy, để thúc đẩy LĐT khởi nghiệp trong SX KD cần có sự hỗ trợ của nhiều bên, trong đó: (1) Đối với cơ quan quản lý cần tiếp tục hoàn thiện chính sách để thu hút LĐT, tăng cường đào tạo và tuyên truyền, tư vấn về kiến thức khởi nghiệp; (2) Từ phía LĐT, cần chủ động tích lũy kiến thức và chủ động lựa chọn các đối tượng khởi nghiệp phù hợp để ưu tiên thực hiện khởi nghiệp thành công.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bảo Trung (2022). Đắc Lắc: Hỗ trợ người trẻ vượt khó khi khởi nghiệp. truy cập ngày 21/8/2024 tại <https://laodong.vn/xa-hoi/dak-lak-ho-tro-nguoi-tre-vuot-kho-khi-khoi-nghiep-1092381.ldo>
- Đình Đối (2024). Cà phê đã trở lại “ngôi vương”?. Truy cập từ <https://baodaklak.vn/kinh-te/202404/ca-phe-da-tro-lai-ngoi-vuong-ky-2-8901c88/> ngày 12/10/2024.
- Hair, J.F., Black, W.C., Babin, B.J. and Anderson, R.E. (2014) *Multivariate Data Analysis*. 7th Edition, Pearson Education, Upper Saddle River. 761 trang
- Hoàng Xuân Hòa & Phạm Thị Hồng Yến (2016), Đổi mới cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khoa học và công nghệ khởi nghiệp. Tạp chí Tài Chính, số 640 (2016). Truy cập ngày 20/8/2024 tại: <https://vjol.info.vn/index.php/TC/article/view/28391>.
- Hồ Văn Khang (2020). Một số giải pháp đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trong đoàn viên thanh niên trên địa bàn tỉnh. Truy cập từ <https://svhttdl.binhthuan.gov.vn/1321/32532/67247/602058/thong-tin-hoat-dong/mot-so-giai-phap-day-manh-hoat-dong-khoi-nghiep-sang-tao-trong-doan-vien-thanh-nien-tren-dia-ban.aspx> ngày 12/10/2024.
- Khả Lê (2024). Phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST: Dấu ấn bước đầu và kỳ vọng "bứt tốc". Truy cập từ <https://baodaklak.vn/tin-noi-bat/202404/phet-trien-he-sinh-thai-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao-dau-an-buoc-dau-va-ky-vong-but-toc-32213cc/> ngày 21/8/2024.
- Khả Lê (2023). Triển khai nhiều nội dung hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST tỉnh năm 2024. Truy cập từ <https://baodaklak.vn/kinh-te/202312/trien-khai-nhieu-noi-dung-ho-tro-he-sinh-thai-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao-tinh-nam-2024-c2008d5/> ngày 20/10/2024.
- Kiến Giang (2024). Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST ở Đắc Lắc lan tỏa mạnh mẽ. Truy cập từ <https://www.doanhnghiepkinhthanh.vn/dua-he-sinh-thai-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao-tang-toc-va-lan-toa-manh-me-a22669.html> ngày 20/10/2024.
- Lao động (2024). Lễ tổng kết hoạt động hội doanh nhân trẻ tỉnh Đắc Lắc 2023 và phương hướng nhiệm vụ 2024. Truy cập từ <https://doanhnhantredaklak.org/bai-viet/le-tong-ket-hoat-dong-hoi-doanh-nhan-tre-tinh-dak-lak-2023-va-phuong-huong-nhiem-vu-2024> ngày 20/10/2024.
- Lữ Bá Văn (2024). Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu suất khởi nghiệp của các doanh nghiệp trẻ trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên trong bối cảnh toàn cầu hóa. Truy cập ngày 20/8/2024 tại Truy cập ngày 21/8/2024 tại <https://kinhtevadubao.vn/cac-nhan-to-anh-huong-den-hieu-suat-khoi-nghiep-cua-cac-doanh-nghiep-tre-tren-dia-ban-cac-tinh-tay-nguyen-trong-boi-canh-toan-cau-hoa-28804.html>
- Nguyễn Anh Tuấn (2019). Các nhân tố tác động tới dự định khởi nghiệp của thanh niên ở Việt Nam. Bài đăng trong Kỷ yếu Hội thảo Kinh tế Việt Nam năm 2018 và triển vọng năm 2019, trang 298-331
- Nguyễn Tuấn Anh (2020). Dân số trong độ tuổi thanh niên ở Việt Nam – Những vấn đề đặt ra. Truy cập từ <https://www.quanlynhanuoc.vn/2020/12/22/dan-so-trong-do-tuoi-thanh-nien-o-viet-nam-nhung-van-de-dat-ra/> ngày 17/12/2024.
- Nguyễn Lê Đình Quý (2021), Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp cho thanh niên: Thực trạng và các điều kiện. Tạp chí Giáo dục: 2021: 493 (Kì I - tháng 1)
- Nguyễn Tiến Đạt (2020). Xây dựng vườn ươm khởi nghiệp ở Đắc Lắc - Thực trạng và những khuyến nghị. Truy cập từ <https://tapchicongthuong.vn/xay-dung-vuon-uom-khoi-nghiep-o-dak-lak-thuc-trang-va-nhung-khuyen-nghi-76604.htm> ngày 20/8/2024.
- Nguyễn Tấn Thành (2024). Thúc đẩy khát vọng khởi nghiệp ĐMST của sinh viên các trường đại học tại Việt Nam. Tài liệu hội thảo về Diễn đàn ĐMST quốc gia năm 2024 “Xây dựng chiến lược nền tảng phát triển đại học định hướng ĐMST”. NXB Đại học Quốc gia, trang 338-351.
- Nguyễn Vũ Hùng, Nguyễn Hùng Cường và Hoàng Lương Vinh (2015). Phong cách sống và tiêu dùng xanh dưới góc nhìn lý thuyết hành vi có kế hoạch. Tạp chí Kinh tế và Phát Triển, số 216, trang 57-65
- Phạm Thế Trịnh (2021). Đánh giá thực trạng các loại hình sử dụng đất trồng cà phê tỉnh Đắc Lắc. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. 2: 115-122.
- Phạm Thị Kim Ngọc & Đoàn Thị Thu Trang (2023). Cơ hội và thách thức đối với hoạt động khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam. Tạp chí Tài chính.
- OECD (2017), *Unlocking the Potential of Youth Entrepreneurship in Developing Countries: From Subsistence to Performance*, Development Centre Studies, OECD Publishing, Paris. <http://dx.doi.org/10.1787/9789264277830-en>.